TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ P** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lệ

2. Ông Nguyễn Thế Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1945; địa chỉ: tổ B, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ B, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ông T, bà H có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Phạm Văn T trình bày:

Ông T và bà Đỗ Thị Kim H tự nguyện chung sống từ năm 2018, không Tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện A (nay là phường P, thị xã P) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27-02-2018.

Quá trình chung sống hạnh phúc đến tháng 4 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà H không biết cách chi tiêu trong gia đình, tiết kiệm để lo cho tuổi già, ông có hỏi thì bà H bỏ nhà ra đi 03 ngày, sau đó ông bà có nói chuyện, bỏ qua cho nhau và tiếp tục về chung sống. Đến tháng 4/2020, bà H có nói với ông là không Thể tiếp tục chung sống được nữa, bà H muốn chia tay, đi ra ngoài sống, ông cũng đồng ý. Tuy nhiên, đến ngày 18-7-2020 bà H lại xin được quay về chung sống tiếp, ông cũng đồng ý quay lại. Đến tháng 11/2021 bà H tiếp tục

bỏ nhà đi, ông có hỏi lý do thì bà H nói là không Thể tiếp tục chúng sống được nữa. Từ đó đến nay, ông và bà H không qua lại, nói chuyện gì với nhau. Ông bà đã chính thức sống ly thân từ tháng 11 năm 2021 cho đến nay. Nay ông T xác định không còn tình cảm với bà H nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ông T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn bà Đỗ Thị Kim H trình bày:

Bà và ông Phạm Văn T chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện A (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do cả hai không hiểu nhau. Bà muốn Ông T cho các con riêng và cháu của bà về chung sống cùng bà và ông T nhưng ông T không đồng ý. Vì vậy tháng 11/2021 bà đã ra ở trọ và ly thân với ông T. Nay ông T muốn ly hôn với bà, bà cũng đồng ý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bà H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Ông T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Đỗ Thị Kim H, sinh năm 1953; địa chỉ: Tổ B, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

[1.2] Nguyên đơn ông Phạm Văn T và bị đơn bà Đỗ Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn ông Phạm Văn T và bị đơn bà Đỗ Thị Kim H theo quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị Kim H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2018, không tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo

quy định pháp luật, được ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện A (này là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 27-02-2018 nên hôn nhân của ông bà được công nhận là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của ông Phạm Văn T:

Theo ông T trình bày thì quá trình chung sống giữa ông T và bà H nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình, trong cuộc sống hàng ngày thường xuyên không có tiếng nói chung về những vẫn đề nhỏ nhặt. Bà H cũng khai nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không hiểu nhau. Ông bà đã chính thức ly thân từ tháng 11 năm 2021 đến nay. Nay hai ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau và xin ly hôn.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông T về việc xin ly hôn với bà H là có cơ sở để chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông T.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn T về việc "Ly hôn".

1. Về hôn nhân: Cho ông Phạm Văn T được ly hôn với bà Đỗ Thị Kim H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn T phải được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24-5-2023) các đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết để kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TX. P, tỉnh BR-VT;
- UBND phường P;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Tình